

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 02/2016/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 1 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định chương trình tập huấn, huấn luyện và tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao dân quân tự vệ

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chương trình tập huấn, huấn luyện và quy định
việc tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao dân quân tự vệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết, biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự
vệ về chương trình, nội dung, thời gian, cơ sở tập huấn cán bộ, huấn luyện dân quân
tự vệ trong trạng thái thường xuyên, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng
chiến tranh; quy định diễn tập, hội thi, hội thao và danh mục vật chất huấn luyện dân
quân tự vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức của Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú và hoạt động
trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có liên quan đến tập huấn, huấn
luyện, diễn tập, hội thi, hội thao dân quân tự vệ.

2. Ban chỉ huy quân sự bộ, ban, ngành Trung ương; cơ quan quân sự địa phương các cấp; ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); đơn vị, cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ.

Điều 3. Mục tiêu, yêu cầu tập huấn cán bộ dân quân tự vệ

1. Mục tiêu

- a) Nắm vững những vấn đề cơ bản về đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại và công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới;
- b) Thống nhất chương trình, nội dung, thời gian và tổ chức, phương pháp tiến hành công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan ở bộ, ngành Trung ương, địa phương, cơ sở;
- c) Cập nhật những nội dung mới về quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự có liên quan;
- d) Cập nhật những nội dung mới về quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự có liên quan;
- đ) Nâng cao năng lực làm tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự và phòng thủ dân sự có liên quan.

2. Yêu cầu

- a) Hằng năm, cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức; cán bộ ban chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ phải được tập huấn đúng chương trình dùng chung, chương trình riêng, thời gian và phân cấp theo quy định cho từng đối tượng, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, địa phương, vùng, miền;
- b) Nắm vững nội dung tập huấn, vận dụng sáng tạo vào công tác tham mưu và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao.

Điều 4. Mục tiêu, yêu cầu huấn luyện dân quân tự vệ

1. Mục tiêu

- a) Nắm chắc vị trí, chức năng, nhiệm vụ của dân quân tự vệ; từng bước nắm vững những vấn đề cơ bản về đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật

của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo, phòng thủ dân sự có liên quan; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới;

b) Từng bước sử dụng thành thạo các loại vũ khí, khí tài được trang bị; vũ khí tự tạo; nắm vững nguyên tắc chiến thuật phân đội dân quân tự vệ theo biên chế gắn với địa bàn hoạt động, vận dụng sáng tạo trong xử trí tình huống, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu;

c) Có khả năng độc lập chiến đấu, phối hợp chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xử trí các tình huống, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động khác ở địa phương, cơ sở. Đối với dân quân cơ động, thường trực sử dụng thành thạo vũ khí, khí tài được trang bị, vũ khí tự tạo, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ mục tiêu tại chỗ, mục tiêu được giao, phối hợp với lực lượng liên quan xử trí các tình huống, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

2. Yêu cầu

a) Huấn luyện đúng thời gian cho từng đối tượng và phân cấp huấn luyện theo quy định tại Thông tư này;

b) Chương trình, nội dung huấn luyện từng năm cho các đối tượng được lựa chọn, bổ sung để phù hợp với tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, vùng, miền, địa phương, cơ sở;

c) Nắm chắc nội dung huấn luyện; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Mục tiêu, yêu cầu diễn tập

1. Mục tiêu

a) Nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở; năng lực làm tham mưu và tổ chức thực hiện của ban chỉ huy quân sự cấp xã, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở) về chiến đấu phòng thủ, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phòng thủ dân sự có liên quan;

- b) Nâng cao nhận thức và khả năng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phối hợp hoạt động của dân quân tự vệ với các lực lượng trong chiến đấu phòng thủ, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phòng thủ dân sự có liên quan ở cơ sở;
- c) Thông qua diễn tập để điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch chiến đấu phòng thủ phù hợp với thực tế ở địa phương, cơ sở; đồng thời nâng cao năng lực vận hành cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự, công an phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu trong thực hiện công tác quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

- a) Đúng nội dung, thời gian theo quyết định của cấp có thẩm quyền; tổ chức, phương pháp diễn tập phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của địa phương, cơ sở;
- b) Tổ chức chặt chẽ, khoa học, chuẩn bị chu đáo, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, an toàn.

Điều 6. Mục tiêu, yêu cầu hội thi, hội thao

1. Mục tiêu

- a) Đánh giá kết quả công tác tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ;
- b) Nâng cao nhận thức, khả năng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phối hợp hoạt động của dân quân tự vệ với các lực lượng trong chiến đấu phòng thủ, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phòng thủ dân sự có liên quan ở cơ sở.

2. Yêu cầu

- a) Bám sát chương trình, nội dung huấn luyện; thực hiện phân cấp tổ chức hội thi, hội thao theo quy định tại Thông tư này và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, địa phương, cơ sở;
- b) Tổ chức chặt chẽ, khoa học, chuẩn bị chu đáo, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, an toàn.

Điều 7. Danh mục vật chất, tài liệu huấn luyện

- 1. Căn cứ chương trình, nội dung huấn luyện chi tiết và tình hình cụ thể của đơn vị huấn luyện dân quân tự vệ, cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch huấn luyện, diễn

tập, hội thi, hội thao theo quy định tại Điều 16 về phân cấp tổ chức thực hiện tại Thông tư này quyết định danh mục vật chất bảo đảm huấn luyện dân quân tự vệ.

2. Tài liệu huấn luyện

- a) Giáo dục chính trị - pháp luật dân quân tự vệ: Theo tài liệu giáo dục chính trị dân quân tự vệ hiện hành do Tổng cục Chính trị ban hành;
- b) Huấn luyện kỹ thuật chiến đấu dân quân tự vệ: Theo tài liệu huấn luyện bộ đội, dân quân tự vệ hiện hành do Bộ Tổng Tham mưu ban hành;
- c) Huấn luyện dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, công binh, thông tin, trinh sát, phòng hóa, y tế: Theo tài liệu huấn luyện dân quân tự vệ hiện hành do Bộ Tổng Tham mưu ban hành;
- d) Huấn luyện chiến thuật dân quân tự vệ: Theo tài liệu huấn luyện dân quân tự vệ hiện hành do Bộ Tổng Tham mưu ban hành;
- đ) Cập nhật nội dung mới: Do cấp có thẩm quyền quyết định.

Chương II

TẬP HUẤN CÁN BỘ DÂN QUÂN TỰ VỆ

Mục 1

TRẠNG THÁI THƯỜNG XUYỀN

Điều 8. Thời gian

- 1. Cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm công tác quốc phòng, quân sự ở bộ, ngành Trung ương: 05 ngày/năm.
- 2. Cán bộ ban chỉ huy quân sự cấp xã, ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm công tác quốc phòng ở cơ quan, tổ chức, cán bộ tiểu đoàn, đại đội dân quân tự vệ; cán bộ trung đội dân quân tự vệ phòng không, pháo binh; cán bộ hải đoàn, hải đội tự vệ biển: 07 ngày/năm.
- 3. Cán bộ trung đội, tiểu đội dân quân tự vệ, thôn đội trưởng, khẩu đội trưởng dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, tiểu đội trưởng dân quân tự vệ công binh, trinh sát, thông tin, phòng hóa, y tế; trung đội, tiểu đội trưởng dân quân tự vệ biển: 05 ngày/năm.

Điều 9. Chương trình